

Bản án số: 54/2024/HS - PT  
Ngày 08 - 7 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Diệu  
Bà Tử Thị Hải Dương

***- Ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đặng Tiến Dũng – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2024/TLPT – HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo [Phạm Anh T](#), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:* [Phạm Anh T](#), sinh ngày 19/5/1999, tại [huyện T, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông [Phạm Ngọc C](#) và bà [Nguyễn Thị T1](#); vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Nhân thân: Ngày 10/10/2021 bị Chủ tịch [UBND xã K](#) xử phạt 2.500.000 đồng, do có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tại Bản án số 11/2023/HS – ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Nguyễn Ngọc S](#), [Đặng Thanh B](#) nhưng kháng cáo của bị cáo không liên quan đến những người này nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/01/2024 [Phạm Anh T](#) đang sử dụng sử dụng ma túy tại nhà của mình thì [Đặng Thanh B](#) vào xin [T](#) sử dụng được [T](#) đồng ý, một lúc sau [Nguyễn Ngọc S](#) vào nhà [T](#) cùng [B](#) và [T](#) sử dụng ma túy thì bị [Công an](#)

[huyện T](#) phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra [Phạm Anh T](#), [Đặng Thanh B](#) và [Nguyễn Ngọc S](#) thừa nhận ngày 03/01/2024 tại nhà ở của mình [T](#) và [Đặng Thanh B](#), [Nguyễn Ngọc S](#) cùng nhau sử dụng ma túy; số ma túy và dụng cụ do [Phạm Anh T](#) chuẩn bị.

Tại Bản kết luận giám định số 78/KL- KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng KTHS [Công an tỉnh Q](#), kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng được đựng trong ống thủy tinh gắn với chai nhựa thu tại nhà [Phạm Anh T](#) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,125 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo [Phạm Anh T](#) phạm hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo [Phạm Anh T](#) 7 (bảy) năm 03 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 11/2023/HS – ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Buộc bị cáo [Phạm Anh T](#) phải chấp hành 9 (chín năm) 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 27/5/2024, bị cáo [Phạm Anh T](#) kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [Phạm Anh T](#) giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo [Phạm Anh T](#) 7 (bảy) năm 03 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 11/2023/HS – ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Buộc bị cáo [Phạm Anh T](#) phải chấp hành 9 (chín năm) 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ngày 16 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 17/2024/HS – ST. Ngày 27 tháng 5 năm 2024, bị cáo [Phạm Anh T](#) làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn

luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận đề xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Phạm Anh T](#) thừa nhận, trong hai ngày 03 và 04/01/2024 bị cáo đã mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và cùng [Đặng Thanh B](#), [Nguyễn Ngọc S](#) sử dụng ma túy tại nhà bị cáo thì [Công an huyện T](#) bắt quả tang.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 78/KL- KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng KTHS [Công an tỉnh Q](#), kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng được đựng trong ông thủy tinh gắn với chai nhựa thu tại nhà [Phạm Anh T](#) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,125 gam.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm xác định bị cáo có thể chất phát triển bình thường, không bị các bệnh lý về tâm thần, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong vụ án này bị cáo 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đối với 02 người nên bị xét xử theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình bắt quả tang bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an còn thu giữ 0,125 gam Methamphetamine là chất ma túy chưa sử dụng, do đó bị cáo còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s (*thành khẩn khai báo*), điểm r (*tự thú*) khoản 1 Điều 51, điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng quy định. Việc áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, với nhận định bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ là trái theo hướng dẫn tại Mục c điểm 5 Nghị quyết 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần rút kinh nghiệm.

[7] Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 (bảy) năm 03 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, do đó cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[8] Bị cáo [Phạm Anh T](#) đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/8/2024 để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Bị cáo [Phạm Anh T](#) kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 329, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Phạm Anh T](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS – ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo [Phạm Anh T](#) 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 11/2023/HS – ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Buộc bị cáo [Phạm Anh T](#) phải chấp hành 9 (chín) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo [Phạm Anh T](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/8/2024 để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bị cáo [Phạm Anh T](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/8/2024.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh ( P3 );
- TAND huyện Tuyên Hoá
- CCTHADS huyện Tuyên Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Nghĩa**

